TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Vịnh
2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà:

Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Quang Đ** (tên gọi khác Lò Văn Đ) - Sinh năm 1959; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 3 (nay là tổ dân phố 2), thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn M, con bà Lò Thị Í; Có vợ là Tòng Thị B, có 02 con chung (lớn sinh năm 1980, nhỏ năm 1982); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1983 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa; Năm 2011 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 12/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Ông Lường Văn L, sinh năm 1973. Trú tại: Bản K, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã (nay là tổ 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã) phát hiện bắt quả tang Lò Quang Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 9 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến, thu tại túi quần trước bên phải của Đ đang mặc có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 39 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine. Ngoài ra tạm giữ của Đ 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 13/9/2019 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng, kết quả:

- Cân tịnh 39 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Đ có tổng khối lượng là 3,83gam, đã trích 5 viên nén màu hồng có khối lượng 0,48gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1, vật chứng còn lại 34 viên nén màu hồng có khối lượng 3,35gam ký hiệu Đ1.

- Cân tịnh 9 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thu giữ của Đ có tổng khối lượng là 0,88gam, đã trích 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,29gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H2, vật chứng còn lại 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,59gam ký hiệu Đ2.

- Cân tịnh số chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu hồng thu giữ của Đ có tổng khối lượng là 1,14gam, đã trích 0,11gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 1,03gam ký hiệu Đ3.

Tại bản Kết luận giám định số 1497 ngày 17/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: H1 = 0,48gam, H2 = 0,29gam;

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,71gam; loại Methamphetamine và 1,14 gam; loại Heroine".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2019 Lò Văn N và Lường Văn H đến nhà Đ rủ Đ đến bản Túp Phạ B, xã Huổi Một, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng. Do không có tiền đi mua ma túy nên H bảo Đ mang chiếc xe mô tô của gia đình Đ đi cầm cố lấy tiền, xe của H đi mượn không có giấy tờ và H sẽ đưa xe mô tô của H cho Đ để làm phương tiện đi lại, Đ đồng ý. Sau đó Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 26M1- 047.94, N và H đi chung 01 xe mô tô của H cùng đi xuống cửa

hiệu cầm đồ của anh Đặng Ngọc T trú tại bản Quyết Thắng, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để cầm cố xe, nhưng do anh T chưa có tiền để nhận cầm cố nên cả ba đi về phòng trọ của N; Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô của Đ đi trước và cầm cố chiếc xe mô tô của Đ cho Đặng Ngọc T lấy số tiền 5.000.000đ, Đ và N điều khiển xe mô tô của H đi sau đến đón H và H đưa cho Đ số tiền 2.000.000đ, H giữ lại 3.000.000đ và hứa sẽ chuộc xe mô tô cho Đ. Sau đó Đ, H và N đi chung 01 xe mô tô của H đến bản Túp Phạ B, xã Huổi Một, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30’ cùng ngày, khi đến bản Túp Phạ B, cả ba người vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên S ngồi chơi, sau đó Đ đưa cho N số tiền 1.000.000đ để nhờ N đi mua ma túy, N cầm tiền đi ra ngoài khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Đ 42 viên Hồng phiến, Đ nhận lấy ma túy và bỏ ra 03 viên Hồng phiến cùng H, Nvà S sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể tại nhà của S. Sau đó Đ đưa tiếp cho N số tiền 500.000đ đề nhờ N đi mua hộ Heroine, N cầm tiền đi ra ngoài khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Đ 01 gói nilon hồng chứa Heroine. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Định tiếp tục đưa cho Nghĩa số tiền 500.000đ để nhờ N đi mua hộ Hồng phiến, Nghĩa cầm tiền đi ra ngoài khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Đ 01 gói nilon màu hồng có 09 viên Hồng phiến. Đến khoảng 21 giờ 30’ cùng ngày thì cả ba cùng về (H điều khiển xe mô tô). Đối với số ma túy còn lại gồm một gói nilon có chứa 39 viên Hồng phiến và gói nilon chứa Heroine Đ cất giấu trong túi quần, gói nilon chứa 09 viên Hồng phiến Đ cầm ở lòng bàn tay trái, ngồi sau xe mô tô do H điều cùng nhau đi về. H, Đ đưa N đi về phòng trọ đi tại tổ dân phố 6, thị trấn Sông Mã, sau đó Đ đưa H đến bản Kéo, Huổi Một, Sông Mã để đưa H về nhà rồi Đ điều khiển xe mô tô của H đi về, đến khu vực tổ dân phố 2 (nay là tổ 3), thị trấn Sông Mã, Sông Mã thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSSM ngày 25 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Quang Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Lò Quang Đ từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thi tiêu huỷ số ma tuý và vật chứng liên quan; Trả lại cho ông Lường Văn L chiếc xe mô tô. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự. Tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 23 giờ 00 phút, ngày 11/9/2019, bắt quả tang Lò Quang Đ có hành vi cất dấu 4,71 gam loại methamphetamine và 1,14 gam loại Heroine.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 48 viên nén màu hồng, và 1,14 gam chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 1497 ngày 17/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2 là ma túy, loại methamphetamine, có tổng khối lượng 4,71gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,14 gam".

- Lời khai bị cáo về việc ngày 11/9/2019 có lên bản Túp Phạ B, Huổi Một, Sông Mã mua ma túy về mục đích để sử dụng, sau khi mua được đã sử dụng một phần, phần còn lại đem cất giữ để sử dụng tiếp thì thì bị phát hiện.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/9/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ hai chất ma túy là methamphetamine có khối lượng 4,71 gam và Heroine có khối lượng 1,14 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu đã hai lần bị đưa ra xét xử. Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng huân, huy chương, là tình tiết giảm nhe quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lò Văn N và Lường Văn H là các đối tượng bị cáo khai đã cùng bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, CQĐT đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa các đối tượng với bị cáo nhưng N và H đều không thừa nhận việc cùng Đ đi mua và sử dụng ma túy vào ngày 11/9/2019, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi đồng phạm của Lò Văn N, Lường Văn H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo quy định.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo khai nhận tên là S ở bản Túp Phạ B, Huổi Một, Sông Mã đã cùng bị cáo và các đối tượng Lò Văn N và Lường Văn H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Súa vào ngày 11/9/2019.

Quá trình điều tra, xác minh tại bản Túp Phạ B, Huổi Một, Sông Mã không có đối tượng nào tên là S có đặc điểm giống như Đ miêu tả nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 mảnh túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 26C1 - 069.24 xác định ông Lường Văn L là chủ sở hữu hợp pháp, giao xe cho con trai là Lường Văn H sử dụng nên Đ dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy ông L không hay biết, xét thấy cần trả lại chiếc mô tô cho ông L; đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Quang Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Quang Đ (tên gọi khác Lò Văn Đ) 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 12/9/2019.

2- Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 3,94g (ba phẩy chín mươi tư) gam Methamphetamine

+ 1,03g (một phẩy không ba) gam Heroine.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu đã bị bóc mở.

+ 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

+ 02 (hai) mảnh nilon màu hồng.

(các vật chứng được đựng trong phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín).

- Trả lại cho người liên quan Lường Văn L: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX 110, màu trắng- xanh, BKS 26C1- 069.24, số khung: JC5243DY034627, số máy: JC52E- 6050376.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel, loại izi 202, màu đen, số IMEI1: 355058080038309, số IMEI2: 355058080038317.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/4/2020./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có qllq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn